

**UBND TỈNH BẮC GIANG**  
**SỞ TỰ PHÁP**



**TÌM HIỂU**  
**LUẬT ĐẶC XÁ NĂM 2018**

**Bắc Giang, năm 2019**



## LỜI NÓI ĐẦU

Đặc xá là sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước đối với người phạm tội bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, đồng thời khuyến khích họ ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động cải tạo để được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, trở thành người có ích cho xã hội.

Thể chế hoá những quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách khoan hồng, nhân đạo đối với người phạm tội, bị kết án phạt tù nhằm khuyến khích họ cải tạo tốt, sớm được trở lại với cộng đồng để trở thành người có ích cho xã hội; Cụ thể hoá quy định về thẩm quyền đặc xá của Chủ tịch nước trong Hiến pháp; Bảo đảm tính thống nhất giữa nội dung Luật Đặc xá với các đạo luật khác có liên quan, nhất là pháp luật trong lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. Luật Đặc xá số 30/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 ngày 19/11/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019 gồm 06 Chương, 39 Điều.

Để góp phần trang bị phổ biến những quy định của Luật Đặc xá năm 2018 đến các báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang biên soạn và phát hành cuốn sách "***Tìm hiểu Luật Đặc xá năm 2018***".

Cuốn tài liệu gồm 2 phần:

Phần I: Giới thiệu chung.

Phần II: Những nội dung cơ bản của Luật.

Trong quá trình biên soạn tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự trao đổi, chia sẻ và góp ý của quý bạn đọc để chúng tôi hoàn chỉnh tài liệu hơn, phục vụ tốt nhất cho nhân dân ở cơ sở.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu !

## **SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG**

# **Phần thứ nhất**

## **GIỚI THIỆU CHUNG**

### **I. Cơ sở ban hành Luật Đặc xá**

Để kế thừa, phát huy truyền thống nhân đạo của dân tộc, chính sách khoan hồng của Nhà nước, căn cứ Hiến pháp năm 1992 và kết quả thực tiễn thực hiện đặc xá, ngày 21 tháng 11 năm 2007, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khóa XII đã thông qua Luật Đặc xá, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2008.

Trong 10 năm thi hành Luật Đặc xá, Chủ tịch nước đã 07 lần ban hành quyết định về đặc xá nhân các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, cụ thể là: năm 2009, ban hành 02 quyết định về đặc xá (01 lần đặc xá nhân dịp tết Nguyên đán Kỷ Sửu và 79 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 01 lần nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2 tháng 9 năm 2009)); các năm: 2010, 2011, 2013, 2015, 2016, mỗi năm Chủ tịch nước ban hành 01 quyết định về đặc xá nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ năm 2009 đến năm 2016, Chủ tịch nước đã quyết định đặc xá cho 85.897 phạm nhân và 1.123 người đang được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Bên cạnh đó, để phục vụ yêu cầu đối ngoại của Đảng và Nhà nước, trong các năm: 2014, 2015 và 2016, Chủ tịch nước đã quyết định đặc xá thuộc trường hợp đặc

biệt cho 13 phạm nhân và 01 người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2017, các đối tượng được đặc xá đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự với số tiền là hơn 3.184 tỷ đồng; trong đó, thu nộp ngân sách nhà nước gần 1.438 tỷ đồng; thu bồi thường cho công dân, tổ chức xã hội hơn 1.746 tỷ đồng; giá trị tài sản thu được là hơn 1.064 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Công an các đơn vị, địa phương, trong tổng số hơn 87.000 người được đặc xá, đa số đã về đúng địa chỉ cư trú và đều được Công an địa phương hướng dẫn, đăng ký cư trú, cấp giấy tờ tùy thân; trong đó, gần 50.000 người được đặc xá đã có việc làm và thu nhập ổn định; công tác hòa nhập cộng đồng đã được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm và huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư vào công tác cảm hóa, giúp đỡ người được đặc xá. Tỷ lệ người có hành vi vi phạm pháp luật, tái phạm tội thấp (1.007 người, chiếm tỉ lệ 1,16%).

Việc Chủ tịch nước quyết định đặc xá có tác động xã hội to lớn, là động lực để người bị kết án phạt tù nỗ lực học tập, rèn luyện, lao động, phấn đấu cải tạo tốt hơn; đồng thời, tạo sự đồng thuận, ủng hộ từ gia đình người bị kết án cũng như mọi tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, tổng kết thực tiễn trên 10 năm thi hành Luật Đặc xá năm 2007 cho thấy, nhiều quy định của luật không

còn phù hợp, cần phải sửa đổi, bổ sung. Theo đó, trong tình hình hiện nay, việc sửa đổi, bổ sung Luật Đặc xá năm 2007 được đặt ra rất cần thiết, bởi các lý do sau đây:

*Một là*, cụ thể hóa thẩm quyền của Chủ tịch nước về đặc xá quy định trong Hiến pháp năm 2013

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 1992, Luật Đặc xá năm 2007 đã cụ thể hóa thẩm quyền của Chủ tịch nước về đặc xá.

Ngày 28 tháng 11 năm 2013, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Hiến pháp năm 2013 với những quy định tiến bộ theo hướng bảo vệ, đề cao quyền con người và thay thế Hiến pháp năm 1992. Thẩm quyền của Chủ tịch nước về đặc xá tiếp tục được quy định tại khoản 3 Điều 88 của Hiến pháp năm 2013. Để cụ thể hóa thẩm quyền của Chủ tịch nước về đặc xá quy định trong Hiến pháp năm 2013, việc sửa đổi, bổ sung Luật Đặc xá năm 2007 là rất cần thiết.

*Hai là*, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật

Từ khi Luật Đặc xá năm 2007 được ban hành cho đến nay, Nhà nước ta đã ban hành nhiều bộ luật, luật có liên quan đến đặc xá (Luật Thi hành án hình sự năm 2010, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015...), đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung Luật Đặc xá năm 2007 để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cụ thể là:

- Luật Thi hành án hình sự năm 2010 giao cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trực tiếp quản lý số phạm nhân phục vụ tại nhà tạm giữ (khoản 4 Điều 15). Tuy nhiên, do Luật Đặc xá được ban hành trước nên chưa quy định cụ thể việc thực hiện công tác đặc xá ở cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Hơn nữa, hiện nay Luật Thi hành án hình sự cũng đang được Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự mới được Quốc hội thông qua.

- Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung quy định mới là tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 66) nhằm thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước, khắc phục một phần bất cập trong chính sách đặc xá, giảm thiểu tối đa khả năng tái phạm sau khi được tha tù nhưng vẫn bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật, đồng thời không làm thay đổi mục đích của hình phạt là giáo dục và trừng trị hành vi phạm tội. Theo quy định của Bộ luật, người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ít nghiêm trọng có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau đây: phạm tội lần đầu; có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; có nơi cư trú rõ ràng; đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi



thường thiệt hại và án phí; đã chấp hành được ít nhất là một phần hai mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 15 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện sau khi ra tù phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách, thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù. Ngày 09 tháng 2 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện; theo đó, hàng năm sẽ rà soát, lập danh sách tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân vào 03 đợt (sau khi có kết quả đánh giá xếp loại chấp hành án phạt tù quý I, 06 tháng, năm). Do vậy, cần sửa đổi các quy định của Luật Đặc xá năm 2007 để tránh trùng với việc thực hiện quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện; đồng thời, để thể hiện rõ hơn đặc xá là ân huệ đặc biệt của người đứng đầu Nhà nước trong các trường hợp đặc biệt.

- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 368) quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thẩm quyền của các cơ quan trong việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân thuộc các trường hợp quy định tại Điều 66 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Ba là*, khắc phục những khó khăn, bất cập trong 10 năm thi hành Luật Đặc xá năm 2007. Qua thực tiễn áp dụng, nhiều quy định của Luật Đặc xá năm 2007 cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể là:

- Với các quy định về điều kiện của người được đề nghị đặc xá như hiện nay thì số lượng người được đặc xá trong mỗi đợt là khá lớn (bình quân hơn 10.000 người/đợt); vì thế, có một số ý kiến băn khoăn, cho rằng việc đặc xá như vậy chưa thể hiện rõ tính đặc biệt trong việc hưởng ân huệ của người đứng đầu Nhà nước đối với người phạm tội.

- Về thời gian thực hiện Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước: trong Luật hiện hành chưa quy định cụ thể nên trong thực tế, thời gian tổ chức thực hiện các công việc đặc xá trong mỗi đợt thường là quá ngắn (khoảng 60 ngày) nên gây nhiều áp lực, bị động cho cơ quan tổ chức thực hiện.

- Về thực hiện Quyết định đặc xá đối với phạm nhân là người nước ngoài: trong Luật hiện hành chưa quy định cụ thể thủ tục tiến hành bảo hộ công dân đối với phạm nhân là người nước ngoài được Việt Nam đặc xá, do đó, trên thực tế có một số trường hợp đến ngày công bố quyết định đặc xá của Chủ tịch nước cho phạm nhân là người nước ngoài nhưng không có người đại diện của cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của nước mà người đó là công dân đến nhận, dẫn đến việc trại giam gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong việc xử lý.

Đề cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời, khắc phục những khó khăn, bất cập trong thực hiện đặc xá những năm qua là cơ sở để ban hành Luật Đặc xá năm 2018.

## **II. Bố cục của Luật Đặc xá năm 2018**

Luật Đặc xá năm 2018 bao gồm 6 chương, 39 điều. So với Luật Đặc xá năm 2007 thì Luật Đặc xá năm 2018 giữ nguyên số chương, tăng 03 điều quy định về trách nhiệm của Tổ thẩm định liên ngành, Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao trong thực hiện công tác đặc xá, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung, bao gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ; nguyên tắc thực hiện, thời điểm, chính sách của Nhà nước trong thực hiện đặc xá và các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện đặc xá.

- Chương II. Đặc xá nhân sự kiện trọng đại hoặc ngày lễ lớn của đất nước, bao gồm 13 điều (từ Điều 8 đến Điều 20), chia thành 03 mục; trong đó, Mục 1 có 02 điều (Điều 8 và Điều 9), quy định về: thủ tục trình Chủ tịch nước ban hành, công bố quyết định về đặc xá; Mục 2 có 04 điều (từ Điều 10 đến Điều 13) quy định về: điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá; Mục 3 có 07 điều (từ Điều 14 đến Điều 20) quy định về: trình tự, thủ tục đề nghị đặc xá, thực hiện quyết định đặc xá.

- Chương III. Đặc xá trong trường hợp đặc biệt, bao gồm 03 điều (từ Điều 21 đến Điều 23) quy định về: người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đặc xá trong trường hợp đặc biệt và thực hiện Quyết định đặc xá trong trường hợp đặc biệt.

- Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện đặc xá, bao gồm 11 điều (từ Điều 24 đến Điều 34), quy định về: trách nhiệm của Hội đồng tư vấn đặc xá, Tổ thẩm định liên ngành, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện đặc xá.

- Chương V. Khiếu nại, tố cáo, bao gồm 03 điều (từ Điều 35 đến Điều 37) quy định về: khiếu nại việc lập danh sách người được đề nghị đặc xá nhân sự kiện trọng đại, thẩm quyền, thời hạn giải quyết khiếu nại và tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đặc xá.

- Chương VI. Điều khoản thi hành, bao gồm 02 điều (Điều 38 và Điều 39), quy định về: hiệu lực thi hành và hướng dẫn thi hành Luật.

## **Phần thứ hai**

# **TÌM HIỂU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

### **I. Về một số quy định chung**

#### **1. Về phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về nguyên tắc, thời điểm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện đặc xá; điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người được đề nghị đặc xá; quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá (*Điều 1*).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Luật gồm người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân và cơ quan, tổ chức, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người nước ngoài cư trú ở Việt Nam, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có liên quan đến hoạt động đặc xá (*Điều 2*).

#### **3. Một số khái niệm**

- *Đặc xá* là sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước do Chủ tịch nước quyết định tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước hoặc trong trường hợp đặc biệt.

- *Quyết định về đặc xá* là văn bản do Chủ tịch nước ban hành quy định thời điểm đặc xá, đối tượng, điều kiện của

người được đề nghị đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện đặc xá.

- *Quyết định đặc xá* là văn bản của Chủ tịch nước quyết định tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân.

- *Hội đồng tư vấn đặc xá* là tổ chức liên ngành bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan do Chủ tịch nước quyết định thành lập để triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá và tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch nước trong việc thực hiện hoạt động đặc xá.

- *Tổ thẩm định liên ngành* là tổ chức liên ngành bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan do Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định thành lập để thẩm định danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá.

#### **4. Nguyên tắc thực hiện đặc xá**

Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Bảo đảm dân chủ, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch; Bảo đảm yêu cầu về đối nội, đối ngoại, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

#### **5. Thời điểm đặc xá**

Chủ tịch nước xem xét, quyết định về đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước. Chủ tịch nước xem

xét, quyết định đặc xá trong trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu đối nội, đối ngoại của Nhà nước mà không phụ thuộc vào thời điểm quy định tại khoản 1 Điều này (nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước). (Điều 5).

Như vậy, so với Luật Đặc xá năm 2007, Luật Đặc xá năm 2018 giữ nguyên quy định về thời điểm đặc xá như quy định tại Điều 5 Luật Đặc xá năm 2007; theo đó, việc đặc xá được tiến hành vào ba thời điểm: nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước hoặc trong trường hợp đặc biệt.

## **6. Chính sách của Nhà nước trong đặc xá**

Nhà nước động viên, khuyến khích người bị kết án phạt tù ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động cải tạo để được hưởng đặc xá; tạo điều kiện thuận lợi cho người được đặc xá hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật (Điều 6).

## **7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện đặc xá**

Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị đặc xá cho người không đủ điều kiện được đặc xá; không đề nghị đặc xá cho người đủ điều kiện được đặc xá; cản trở người bị kết án phạt tù thực hiện quyền được đề nghị đặc xá; Đưa hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, những nhiễu trong việc thực hiện đặc xá; Cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu liên quan đến người được đề nghị đặc xá trái quy định của pháp luật; Từ chối cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu mà theo quy định của

pháp luật người được đề nghị đặc xá phải được cấp, xác nhận; Giấy mạo giấy tờ, tài liệu liên quan đến người được đề nghị đặc xá. (Điều 7).

## **II. Các quy định cụ thể của Luật Đặc xá**

### **1. Đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày Lễ lớn của đất nước**

*1.1. Trình tự, thủ tục trình Chủ tịch nước ban hành Quyết định về đặc xá:*

Theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc trong trường hợp Chính phủ đề nghị đặc xá được Chủ tịch nước chấp nhận, Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng tờ trình của Chính phủ và dự thảo Quyết định về đặc xá. Tờ trình và dự thảo Quyết định về đặc xá phải được trình Chủ tịch nước chậm nhất là 60 ngày trước thời điểm đặc xá để Chủ tịch nước xem xét, ban hành Quyết định về đặc xá (Điều 8).

*1.2. Công bố, thông báo, niêm yết Quyết định về đặc xá:*  
Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố ngay Quyết định về đặc xá. Quyết định về đặc xá được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Sau khi được công bố, Quyết định về đặc xá được niêm yết tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ (Điều 9).



### *1.3. Thành lập Hội đồng tư vấn đặc xá, Tổ thẩm định liên ngành (Điều 10)*

Khi có Quyết định về đặc xá, Chủ tịch nước quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặc xá bao gồm Chủ tịch là Phó Thủ tướng Chính phủ và các ủy viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức sau đây: Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp; Bộ Ngoại giao; Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chủ tịch nước; Cơ quan, tổ chức khác có liên quan do Chủ tịch nước quyết định khi thấy cần thiết.

Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá là Bộ Công an: Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá giúp Hội đồng tư vấn đặc xá thực hiện trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá; Thẩm tra, duyệt hồ sơ đề nghị đặc xá, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá trình; Tổng hợp, lập danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định; Thực hiện nhiệm vụ khác về đặc xá được Chủ tịch nước giao.

Tổ thẩm định liên ngành do Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định thành lập, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức sau đây: Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp; Cơ quan, tổ chức

khác có liên quan do Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định khi thấy cần thiết.

#### *1.4. Điều kiện của người được đề nghị đặc xá (Điều 11).*

- Người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có nhiều tiên bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

+ Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù.

Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài

nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù;

Như vậy, Luật Đặc xá 2018 quy định theo hướng cụ thể hơn thời gian chấp hành đối với từng loại tội mới đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

+ Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí;

+ Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt

tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá;

+ Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá.

Trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này;

Điểm mới của Luật Đặc xá 2018 đó là việc quy định trường hợp đã thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc các tội tham nhũng hoặc tội khác do Chủ tịch nước quyết định thì cũng thuộc đối tượng được đề nghị đặc xá.

+ Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự;

+ Không thuộc một trong các trường hợp bị kết án phạt tù về tội phản bội Tổ quốc; tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội gián điệp; tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; tội bạo loạn; tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội phá rối an ninh; tội chống phá cơ sở giam giữ; tội khủng bố hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự; Bản án, phần bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác; Trước đó đã được đặc xá; Có từ 02 tiền án trở lên; Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định.

- Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ;

+ Đã có thời gian chấp hành án phạt tù quy định (Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn

được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù).

+ Các điều kiện quy định (Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí; Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá; Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá; trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này; Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự;

*Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá).*

+ Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

- Người có đủ các điều kiện quy định (*Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí; Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá; Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá; Trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này; Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh,*



*trật tự; Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá; Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ; Các điều kiện quy định; Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù) được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định (Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù) khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

+ Đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù, có xác nhận của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

+ Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người được tặng thưởng danh hiệu Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người được tặng thưởng danh hiệu

“Anh hùng Lao động”; người được tặng thưởng một trong các loại Huân chương, Huy chương Kháng chiến; cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng, con của người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;

+ Người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân;

+ Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện: Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá hoặc người dưới 18 tuổi đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá; Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ; Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định (*Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian*

đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã

*được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù).*

+ Người từ đủ 70 tuổi trở lên;

+ Có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình;

+ Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;

+ Người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự;

+ Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định.

- Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá, hoặc người dưới 18 tuổi đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá; Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ; Chấp hành

nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định (Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù. Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần

*hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù).*

#### *1.5. Các trường hợp không được đề nghị đặc xá (Điều 12)*

Người có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá không được đề nghị đặc xá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị kết án phạt tù về tội phản bội Tổ quốc; tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội gián điệp; tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; tội bạo loạn; tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội phá rối an ninh; tội chống phá cơ sở giam giữ; tội khủng bố hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự;

- Bản án, phần bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác;

- Trước đó đã được đặc xá;

- Có từ 02 tiền án trở lên;

- Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định.

So với Luật Đặc xá năm 2007, Luật Đặc xá năm 2018 bổ sung 16 tội không được đề nghị đặc xá cho dù người bị kết án phạt tù có đủ kiện quy định tại Điều 11 của Luật này là: tội phản bội Tổ quốc; tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội gián điệp; tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; tội bạo loạn; tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội phá rối an ninh; tội chống phá cơ sở giam giữ; tội khủng bố hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự.

Nếu như khoản 1 Điều 11 Luật Đặc xá năm 2007 quy định trường hợp: “Bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm” thì khoản 2 Điều 12 quy định: “Bản án, phần bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng

tăng nặng trách nhiệm hình sự”. Đồng thời, Luật bỏ quy định trước đó đã được đặc xá và có từ hai tiền án trở lên được quy định tại Điều 11 của Luật Đặc xá năm 2007 nhằm thu hẹp diện đối tượng không đề nghị đặc xá, bảo đảm thể hiện được đầy đủ ý nghĩa là sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước đối với người phạm tội bị kết án phạt tù.

#### *1.6. Quyền và nghĩa vụ của người được đề nghị đặc xá (Điều 13)*

- Được phổ biến chính sách, pháp luật về đặc xá; thông báo Quyết định về đặc xá, văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về điều kiện của người được đề nghị đặc xá và thông tin khác về đặc xá liên quan đến người được đề nghị đặc xá.

- Liên hệ với thân nhân để thu thập giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị đặc xá.

- Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị đặc xá.

- Cung cấp giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đề nghị đặc xá; khai báo đầy đủ, trung thực thông tin về cá nhân liên quan đến việc đề nghị đặc xá.

- Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật này.

#### *1.7. Hồ sơ đề nghị đặc xá (Điều 14)*

- Đơn đề nghị đặc xá.



- Tài liệu chứng minh về cá nhân, hoàn cảnh gia đình của người được đề nghị đặc xá.

- Tài liệu chứng minh đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí. Trường hợp được miễn chấp hành hình phạt tiền, miễn nộp án phí phải có quyết định của Tòa án có thẩm quyền.

Người bị kết án phạt tù về các tội phạm đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá phải có tài liệu chứng minh đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác.

Người thuộc trường hợp đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá.

Trường hợp người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải có văn

bản của người được thi hành án có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Người thuộc trường hợp đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa, Bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên.

Người thuộc trường hợp có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình này phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình người đó cư trú.

Người thuộc trường hợp người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự phải có Giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khuyết tật cư trú; quyết định của Tòa án có thẩm quyền tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Bản cam kết không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ hình phạt bổ sung không phải là hình phạt tiền, nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác sau khi được đặc xá.

- Văn bản đề nghị đặc xá của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Trường hợp người được đề nghị đặc xá là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì phải có văn bản đề nghị đặc xá của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu và văn bản nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó về việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Luật Đặc xá năm 2018 bổ sung quy định về các tài liệu: có đơn xin miễn, giảm; văn bản thỏa thuận không yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc đồng ý bồi thường thiệt hại sau khi được đặc xá; văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người được đề nghị đặc xá là công dân để chặt chẽ và phù hợp với quy định về công bố, thông báo, niêm yết Quyết định về đặc xá và Hội đồng tư vấn đặc xá, Tổ thẩm định liên ngành theo quy định của Luật.

*1.8. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá (Điều 15)*

- Ngay sau khi Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù biết.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được niêm yết, phổ biến, người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có

thời hạn căn cứ vào quy định tại Điều 11 (*Điều kiện của người được đề nghị đặc xá*) và Điều 12 (*Các trường hợp không được đề nghị đặc xá*) của Luật này làm đơn đề nghị đặc xá.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được niêm yết, phổ biến, việc lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thực hiện như sau:

+ Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành;

+ Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

+ Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

+ Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng

cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá;

+ Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo Quyết định về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành.

Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề

ng nghị đặc xá, chuyển đến Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành.

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá.

- Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát có thẩm quyền quy định tại Điều 30 của Luật này về kết quả lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá để kiểm sát trước khi gửi Tổ thẩm định liên ngành.

- Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ của người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá gửi Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá.

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hướng dẫn thực hiện Điều này.

Luật Đặc xá năm 2018 sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện đề nghị đặc xá; thẩm định xét duyệt hồ sơ đề nghị đặc xá và trình Chủ tịch nước danh sách đề nghị đặc xá theo hướng cụ thể, chặt chẽ hơn so với quy định của Luật Đặc xá năm 2007 (Điều 15, Điều 16).

### *1.9. Thẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá (Điều 16)*

- Tổ thẩm định liên ngành thẩm định danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày người có thẩm quyền quy định (*Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm*

*hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành gửi danh sách, hồ sơ cho Tổ thẩm định liên ngành) gửi danh sách, hồ sơ cho Tổ thẩm định liên ngành.*

- Tổ thẩm định liên ngành tổng hợp kết quả thẩm định, lập biên bản thẩm định kèm theo danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá, gửi cho người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15 của Luật này (*Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập*



danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá, chuyển đến

*Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành) để hoàn thiện danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá theo kết quả thẩm định và chuyển đến Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền chuyển đến Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá theo quy định Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ của người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá gửi Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá.*

*1.10. Thẩm tra, duyệt, kiểm tra hồ sơ đề nghị đặc xá và trình Chủ tịch nước danh sách đề nghị đặc xá (Điều 17)*

*- Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tập hợp danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do người có thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 15 của Luật này (Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành lập*

*danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ của người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá gửi Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá) lập theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành và chuyển danh sách kèm theo văn bản đề nghị đặc xá đến các ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá để thẩm tra.*

- Ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm tra danh sách, văn bản đề nghị đặc xá; trường hợp cần thiết có thể yêu cầu Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá giải trình, gửi hồ sơ, cung cấp tài liệu bổ sung. Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá, trình Hội đồng tư vấn đặc xá xem xét, quyết định.

- Hội đồng tư vấn đặc xá tổ chức duyệt danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá do Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá trình; tổng hợp và lập danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá để trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

- Văn phòng Chủ tịch nước rà soát, kiểm tra danh sách, hồ sơ những người được Hội đồng tư vấn đặc xá đề nghị, trình Chủ tịch nước quyết định.

### *1.11. Thực hiện Quyết định đặc xá (Điều 18)*

- Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố Quyết định đặc xá. Quyết định đặc xá được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Quyết định đặc xá và danh sách người được đặc xá được niêm yết tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ nơi người được đặc xá đang chấp hành án và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú, làm việc; trường hợp người được đặc xá là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý người đó.

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức công bố và thực hiện Quyết định đặc xá đối với người được đặc xá.

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Giám thị trại giam thuộc quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam được đặc xá.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam Công an cấp tỉnh, nhà tạm giữ Công an cấp huyện được đặc xá.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam cấp quân khu được đặc xá.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá.

- Người đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm gửi bản sao giấy chứng nhận đó đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành các hình phạt bổ sung, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người được đặc xá về cư trú, làm việc, cơ quan nhận người bị trích xuất.

Trường hợp không xác định được nơi người được đặc xá về cư trú thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội để tiếp nhận người được đặc xá và gửi bản sao giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó sẽ về cư trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về làm việc.

#### *1.12. Thực hiện Quyết định đặc xá đối với người nước ngoài (Điều 19)*

- Khi có Quyết định đặc xá đối với người nước ngoài, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Ngoại giao thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người được đặc xá là công dân biết và đề nghị phối hợp thực hiện Quyết định đặc xá.

### *1.13. Quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá (Điều 20)*

- Người được đặc xá có quyền sau đây: Được cấp Giấy chứng nhận đặc xá; Được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống; Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

- Người được đặc xá có nghĩa vụ sau đây: Xuất trình Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú hoặc làm việc; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết; Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

- Người được đặc xá là người nước ngoài có các quyền được cấp Giấy chứng nhận đặc xá; Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết; Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

### *1.14. Quy định chi tiết, hướng dẫn về hồ sơ đề nghị đặc xá, trình tự, thủ tục lập danh sách, thẩm định, thẩm tra hồ sơ đề nghị đặc xá (Điều 21)*

- Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ đề nghị đặc xá, trình tự, thủ tục lập danh sách, thẩm định, thẩm tra danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá và thực hiện Quyết định về đặc xá.

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan, tổ chức có

liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hướng dẫn, phối hợp thực hiện việc lập danh sách, xét duyệt hồ sơ đề nghị đặc xá.

## **2. Đặc xá trong trường hợp đặc biệt**

*2.1. Người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt (Điều 22)*

Trong trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về đối nội, đối ngoại của Nhà nước, Chủ tịch nước quyết định đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người đang chấp hành án phạt tù chung thân mà không phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 11 (*Điều kiện của người được đề nghị đặc xá*) và Điều 12 (*Các trường hợp không được đề nghị đặc xá*) của Luật này.

*2.2. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt (Điều 23)*

- Theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc trong trường hợp Chính phủ đề nghị đặc xá được Chủ tịch nước chấp nhận, Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập hồ sơ đề nghị đặc xá trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

- Bộ Công an chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị đặc xá của người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung

thân báo cáo Chính phủ đề trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị đặc xá của người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù gửi Chính phủ đề trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

- Văn phòng Chủ tịch nước rà soát, kiểm tra hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trình Chủ tịch nước quyết định.

*2.3. Thực hiện Quyết định đặc xá trong trường hợp đặc biệt (Điều 24)*

- Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định đặc xá trong trường hợp đặc biệt.

- Việc thực hiện Quyết định đặc xá đối với người nước ngoài trong trường hợp đặc biệt được áp dụng theo quy định tại Điều 19 của Luật này (*Khi có Quyết định đặc xá đối với người nước ngoài, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Ngoại giao thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người được đặc xá là công dân biết và đề nghị phối hợp thực hiện Quyết định đặc xá*).

- Người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 20 của Luật này (*Người được đặc xá có quyền sau đây: Được cấp Giấy chứng nhận*



*đặc xá; Được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống; Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật. Người được đặc xá có nghĩa vụ sau đây: Xuất trình Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú hoặc làm việc; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết; Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Người được đặc xá là người nước ngoài có các quyền Được cấp Giấy chứng nhận đặc xá; Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật, phải thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết; Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật).*

### **3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện đặc xá**

#### *3.1. Trách nhiệm của Chính phủ (Điều 25)*

- Đề nghị Chủ tịch nước đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước và trong trường hợp đặc biệt.
- Chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, mục đích và nội dung của hoạt động đặc xá.
- Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các cơ quan khác của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện đặc xá theo quy định của Luật này.

### *3.2. Trách nhiệm của Văn phòng Chủ tịch nước (Điều 26)*

- Rà soát, kiểm tra danh sách, hồ sơ những người được Hội đồng tư vấn đặc xá hoặc Chính phủ đề nghị, trình Chủ tịch nước quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố Quyết định về đặc xá, Quyết định đặc xá.

- Thực hiện nhiệm vụ khác về đặc xá được Chủ tịch nước giao.

### *3.3. Trách nhiệm của Bộ Công an (Điều 27)*

- Chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động đặc xá tại các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cấp huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an và Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thực hiện việc lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá, tổ chức thực hiện Quyết định về đặc xá, Quyết định đặc xá theo quy định của Luật này.

- Chỉ đạo công an các cấp phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ người được đặc xá trở về địa phương, hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống và phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.

### *3.4. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (Điều 28)*

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thực hiện việc lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá, tổ chức thực hiện Quyết định về đặc xá, Quyết định đặc xá theo quy định của Luật này.

### *3.5. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao (Điều 29)*

- Phối hợp với Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đặc xá.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự cấp quân khu, Tòa án quân sự khu vực lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá, tổ chức thực hiện Quyết định về đặc xá, Quyết định đặc xá theo quy định của Luật này.

### *3.6. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Điều 30)*

- Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 1, các điểm a, b, d và đ khoản 2, khoản 4 Điều 15 và Điều 18 của Luật này (Ngay sau khi Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải

*niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù biết; Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án*

quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá; Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố Quyết định đặc xá. Quyết định đặc xá được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức công bố và thực hiện Quyết định đặc xá đối với người được đặc xá; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Giám thị trại giam thuộc quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam được đặc xá; Người đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm gửi bản sao giấy chứng nhận đó đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành các hình phạt bổ sung, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người được đặc xá về cư trú, làm việc, cơ quan nhận người bị trích xuất) Khi xét thấy cần thiết, trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp tỉnh,

Tòa án quân sự cấp quân khu thuộc thẩm quyền kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu quy định tại khoản 2 Điều này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu thực hiện kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu quy định tại khoản 1, các điểm c, d và đ khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 và Điều 18 của Luật này (*Ngay sau khi Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù biết; Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì*

*Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo Quyết định về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành. Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá, chuyển đến Tòa*

án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá; Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố Quyết định đặc xá. Quyết định đặc xá được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức công bố và thực hiện Quyết định đặc xá đối với người được đặc xá; Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Giám thị trại giam thuộc quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam được đặc xá; Người đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm gửi bản sao giấy chứng nhận đó đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành các hình phạt bổ sung, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người được đặc xá về cư trú, làm việc, cơ quan nhận người bị trích xuất).



- Thực hiện, hướng dẫn việc thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị khi kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật này.

### *3.7. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp (Điều 31)*

- Chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự cấp quân khu, Tòa án quân sự khu vực, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu, Viện kiểm sát quân sự khu vực trong việc: Cung cấp thông tin, giấy tờ có liên quan đến nghĩa vụ thi hành phần dân sự trong bản án, quyết định hình sự của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; Nhận, chuyển giao giấy tờ, tiền, tài sản mà người phải thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ dân sự khác đã nộp.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức khác thực hiện các hoạt động khác liên quan đến công tác đặc xá theo quy định của Luật này.

### *3.8. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao (Điều 32)*

- Đề xuất Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định đặc xá cho đối tượng quy định tại Điều 22 (*Người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt*) của Luật này là người nước ngoài theo quy định tại Điều 23 (*Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt*) của Luật này.

- Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện tuyên truyền đối ngoại về công tác đặc xá; phối hợp thực hiện Quyết định đặc xá đối với người được đặc xá là người nước ngoài và thực hiện các hoạt động khác liên quan đến công tác đặc xá theo quy định của Luật này.

### *3.9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan (Điều 33)*

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đặc xá, Quyết định về đặc xá.

- Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về việc chấp hành chính sách, pháp luật, hoàn cảnh gia đình hoặc giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

- Tiếp nhận, giúp đỡ người được đặc xá trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.

### *3.10. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận (Điều 34)*

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đặc xá, Quyết định về đặc xá.

- Phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ người được đặc xá trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về đặc xá theo quy định của pháp luật.

### *3.11. Trách nhiệm của Hội đồng tư vấn đặc xá (Điều 35)*

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá.

- Thẩm tra, duyệt hồ sơ đề nghị đặc xá, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá trình.

- Tổng hợp, lập danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

- Thực hiện nhiệm vụ khác về đặc xá được Chủ tịch nước giao.

## **4. Khiếu nại, tố cáo trong thực hiện đặc xá**

*4.1. Khiếu nại về việc lập danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước (Điều 36)*

- Người có đơn xin đặc xá có quyền khiếu nại về việc người đ có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá nhưng không được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đưa vào danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

- Người khiếu nại có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khiếu nại đến người có thẩm quyền (*Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm giải quyết khiếu nại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại*).

- Thời hạn khiếu nại là 05 ngày kể từ ngày thông báo, niêm yết danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá quy định (*Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ*

*trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá).*

#### *4.2. Thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại (Điều 37)*

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm giải quyết khiếu nại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi ngay cho người khiếu nại và Viện kiểm sát đã thực hiện kiểm sát việc lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá quy định tại Luật này.

- Trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này (*Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành*

*án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu)* thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại, người khiếu nại có quyền tiếp tục khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát quy định tại khoản 1 Điều này có quyền kiến nghị đến Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm giải quyết, nếu chấp nhận khiếu nại, kiến nghị thì đưa vào danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; nếu không chấp nhận thì đưa vào danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá; đồng thời thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, Viện kiểm sát kiến nghị.

#### *4.3. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện đặc xá (Điều 38)*

Cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện đặc xá. Việc tố cáo và giải quyết tố cáo trong thực hiện đặc xá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

## MUC LUC

<b>Lời nói đầu</b> .....	3
<b>Phần I: Giới thiệu chung</b> .....	5
I. Cơ sở ban hành Luật Đặc xá.....	5
II. Bộ cục của Luật Đặc xá năm 2018.....	11
<b>Phần II: Những nội dung cơ bản của Luật</b> .....	13
I. Về một số quy định chung.....	13
1. Về phạm vi điều chỉnh .....	13
2. Đối tượng áp dụng .....	13
3. Một số khái niệm .....	13
4. Nguyên tắc thực hiện đặc xá.....	14
5. Thời điểm đặc xá.....	14
6. Chính sách của Nhà nước trong đặc xá.....	15
7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện đặc xá.....	15
II. Các quy định cụ thể của Luật Đặc xá .....	16
1. Đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày Lễ lớn của đất nước.....	16
2. Đặc xá trong trường hợp đặc biệt.....	47
3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện đặc xá .....	49
4. Khiếu nại, tố cáo trong thực hiện đặc xá .....	59

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**ĐẶNG VĂN NGUYỄN**  
*Giám đốc Sở Tư pháp*

**Chịu trách nhiệm nội dung**  
**LÊ ANH TUẤN**  
*Phó Giám đốc Sở Tư pháp*

**Biên soạn**  
**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH**

---

In cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm  
Tại Công ty TNHH Tính toán, In và Thương mại Bắc Giang  
Số 22, đường Ngô Văn Cảnh, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang  
Giấy phép xuất bản số:  
Do Sở TT&TT tỉnh Bắc Giang cấp  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.